

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN GIỮA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1984

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1976

Đại diện theo ủy quyền của ông L: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn X, xã TP, huyện HT, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Á**, sinh năm : 1982

Địa chỉ: Thôn X, xã TP, huyện HT, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Ngọc Á đồng ý thanh toán số tiền 40.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) Hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau;

- Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không vượt quá 20%/năm.

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm.

- Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Ngọc Á tự nguyện chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn L số tiền 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0016829 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân ngày 27/7/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng